

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 70/2022/DSST

Ngày: 19 – 7 – 2022

“ V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về *“Tranh chấp hợp đồng góp hui”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXX - ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐ –HPT ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu V** – sinh năm: 1967.

Người đại diện hợp pháp của bà V là chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm: 1994 (Có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V do chị Nguyễn Thị Yến N làm đại diện trình bày: Bà V làm chủ thảo các dây hội có bà Ttham gia như sau:*

- Dây 1: Mở ngày 05/02/2019 (nhằm ngày 10/3/2019) mǎng hội ngày 19/02/2022, loại hội tiền 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 25 hội viên tham gia, gồm 37 phần, phần đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia một phần. Bà Tđóng được 01 lần hội sống đến lần khui hội thứ 02 thì hốt hội được số tiền là 12.040.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 14 lần hội chết còn lại 23 lần hội chết không đóng nên bà V đã choàng hội cho bà Tthành tiền là 11.500.000đ.

- Dây 2: Mở ngày 15/7/2018 (nhằm ngày 25/8/2018) mǎn hội ngày 30/10/2021, loại hội tiền 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 26 hội viên tham gia, gồm 40 phần, phần đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/lần khui hội, bà Ttham gia 02 phần.

+ Phần thứ 1: Bà Tđóng được 01 lần hội sống đến lần khui hội thứ 02 thì bà Thốt hội được số tiền là 12.375.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 19 lần hội chết, bà đã choàng hội cho bà T19 lần hội chết là $500.000đ \times 11 = 9.500.000đ$.

+ Phần thứ 2: Bà Tđóng được 05 lần hội sống đến lần khui hội thứ 06 thì bà Thốt hội được số tiền là 12.180.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 14 lần hội chết, bà đã choàng hội cho bà T19 lần hội chết là $500.000đ \times 11 = 9.500.000đ$.

Dây hội này bà Tnợ bà V số tiền 19.000.000đ.

- Dây 3: Mở ngày 20/8/2019 nhằm ngày 10/9/2019 mǎn hội ngày 27/8/2022 (dây hội này chưa mǎn), loại hội tiền 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 25 hội viên tham gia, gồm 37 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia một phần. Bà Tđóng được 01 lần hội sống đến lần khui hội thứ 02 thì bà Thốt hội được số tiền là 11.020.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 07 lần hội chết còn lại 27 lần hội chết bà Tkhông đóng nên tôi đã choàng hội cho bà Tđến tháng 4/2022 là 23 lần thành tiền là 11.500.000đ.

- Dây 4: Mở ngày 25/9/2017 mǎn hội ngày 19/11/2020, loại hội tiền 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 26 hội viên tham gia, gồm 38 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia một phần. Bà Tđóng được 01 lần hội sống đến lần khui hội thứ 02 thì hốt hội được số tiền 10.459.000đ. Sau khi hốt hội thì đóng lại được 28 lần hội chết còn lại 10 lần hội chết bà Tkhông đóng nên bà V đã choàng hội cho bà T08 lần hội chết là 4.000.000đ.

- Dây 5: Mở ngày 27/6/2019 mãng hội ngày 02/8/2022 (chưa mẫn), loại hội tiền là 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 25 hội viên tham gia, gồm 39 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia 01 phần đóng được 01 lần hội sống đến lần khui hội thứ 02 thì hốt hội được số tiền là 12.935.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 08 lần hội chết, bà V đã choàng hội cho bà T23 lần hội chết là 11.500.000đ.

- Dây 6: Mở ngày 10/5/2017 nhằm ngày 04/6/2017 mẫn hội ngày 09/8/2020, loại hội tiền là 500.000đ, một tháng khui hội một lần, có 24 hội viên tham gia, gồm 39 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 200.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia 01 phần đóng được 12 lần hội sống đến lần khui hội thứ 13 thì bà Thốt hội được số tiền là 15.224.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 23 lần hội chết, bà V đã choàng hội cho bà T03 lần hội chết là 1.500.000đ.

- Dây 7: Mở ngày 28/12/2016 nhằm ngày 25/01/2017 mẫn vào khoảng tháng 8/2023 (chưa mẫn), loại hội lúa nhưng quy ra tiền là 5.000.000đ, bốn tháng khui hội một lần, có 17 hội viên tham gia, gồm 20 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 2.000.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia 03 phần.

+ Phần thứ 1: Bà Thốt hội lần đầu tiên được số tiền là 57.500.000đ. Sau khi hốt hội thì đóng lại được 08 lần hội chết, bà V đã choàng hội cho bà T04 lần hội chết là 20.000.000đ.

+ Phần thứ 2: Bà Thốt hội ở lần khui hội thứ 2 được số tiền là 48.250.000đ. Sau khi hốt hội thì đóng lại được 08 lần hội chết, bà V đã choàng hội cho bà T04 lần hội chết là 20.000.000đ.

+ Phần thứ 3: Bà Thốt hội ở lần khui hội thứ 4 được số tiền là 50.840.000đ. Sau khi hốt hội thì bà Tđóng lại được 07 lần hội chết, bà V đã choàng hội cho bà T04 lần hội chết 20.000.000đ.

Qua ba phần hội bà V đã choàng cho bà Ttổng số là 60.000.000đ tính đến tháng 12/2021 dây hội này còn 05 lần nữa mới mẫn.

- Dây 8: Mở ngày 30/6/2017 nhằm ngày 23/7/2017 mãng hội tháng 3/2024, loại hội lúa nhưng quy ra tiền là 2.000.000đ, có 18 hội viên tham gia, gồm 21 phần, đầu thảo hưởng huê hồng là 600.000đ/ lần khui hội, bà Ttham gia 01 phần. Bà Tđóng được 08 lần hội sống đến lần khui hội thứ 09 thì hốt hội được số tiền là 24.000.000đ. Sau khi hốt hội thì không đóng hội chết cho bà V đã choàng hội cho bà T04 lần hội chết là 8.000.000đ.

- Dây 9: Mở ngày 30/3/2019 nhằm ngày 04/5/2019 mẫn hội tháng 9/2025, loại hội lúa nhưng quy ra tiền là 5.000.000đ, có 20 hội viên tham gia, gồm 20 phần, đầu

thảo hưởng huê hồng là 2.000.000đ/ lần khai hội, bà T tham gia 01 phần đóng được 02 lần hội sống đến lần khai hội thứ 03 thì hết hội được số tiền là 51.450.000đ. Sau khi hết hội thì bà T đóng lại được 01 lần hội chết, bà đã choàng hội cho bà T đến tháng 12/2021 là 04 lần hội chết là 20.000.000đ.

Tổng cộng qua 09 đây hội bà T nợ bà V số tiền là 147.000.000đ. Nay bà V yêu cầu bà Thảo, ông Tám có trách nhiệm trả cho bà V số tiền trên. Trước đây tại đơn khởi kiện bà V yêu cầu số tiền 148.000.000đ nay bà V xin rút lại số tiền 1.000.000đ chỉ yêu cầu ông Tám trả số tiền 147.000.000đ.

- Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Thảo, ông Tám hợp lệ, nhưng hết thời hạn ấn định trong thông báo mà bà Thảo, ông Tám không trả lời cho Tòa án bằng văn bản.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 24/5/2022 và ngày 08/6/2022, việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện theo đúng tinh thần quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhưng bà Thảo, ông Tám vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất thời gian mở phiên tòa vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 04/7/2022, quá thời hạn khai mạc phiên tòa mà bà Thảo, ông Tám vẫn vắng mặt không lý do mặt dù Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ, lần thứ nhất nên phải hoãn phiên tòa.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;*

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không vi phạm.

- Về nội dung vụ án:

+ Điều luật đề nghị áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 219; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 471, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 15, 16, 17, 18, 24, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, hiêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V. Buộc bà Thảo, ông Tám có trách nhiệm trả cho bà V số tiền nợ hội là 147.000.000đ.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V đối với số tiền 1.000.000đ.

+ Về án phí các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hội với bà Nguyễn Thị Thảo, ông Nguyễn Văn Tám. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị Thảo, ông Nguyễn Văn Tám đến lần thứ hai nhưng bà Thảo, ông Tám vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét lời trình bày của bà V là chủ hội, bà Thảo, ông Tám là hội viên. Từ năm 2016 bà V mở nhiều dây hội, trong đó bà Ttham gia 06 dây hội tháng, 07 phần, hội lúa theo mùa quy đổi ra tiền 03 dây 05 phần.

Trong quá trình giao dịch hội bà V thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hội khi hội viên hót và đã góp các hội viên khác giao tiền cho hội viên đã trúng thăm, trong đó có bà Thảo. Tuy nhiên, khi những dây hội bà Ttham gia đã hót xong thì không thực hiện nghĩa vụ của hội viên dẫn đến bà V góp thay bà T(*chàng hội*) để giao cho các hội viên khác trúng thăm liên kế những lần mở hội cụ thể như sau: Dây hội thứ nhất bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 11.500.000đ; Dây hội thứ hai bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 19.000.000đ; Dây hội thứ ba bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 11.500.000đ; Dây hội thứ tư bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 4.000.000đ; Dây hội thứ năm bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 11.500.000đ; Dây hội thứ sáu bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 1.500.000đ; Dây hội thứ bảy bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 60.000.000đ; Dây hội thứ tám bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 8.000.000đ; Dây hội thứ chín bà Tvi phạm nghĩa vụ góp hội là 20.000.000đ. Tổng số tiền bà Tvi phạm nghĩa vụ của hội viên đối với chủ hội (bà V) là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng), đối với số tiền này, cũng như thời gian tham gia giao dịch hội, số phần tham gia của từng dây hội, số tiền hót được, nghĩa vụ phải thanh toán, thời gian vi phạm nghĩa vụ dẫn đến bà V khởi kiện thì từ khi Tòa án thụ lý trong suốt quá trình tố tụng bà Tkhông có văn bản nào phản đối gì với nội dung và yêu cầu khởi kiện của bà V, cho thấy đây là quyền từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh của bà Thảo, ông Tám.

Đối với các dây hội thứ ba, năm, bảy, tám, chín đến thời điểm xét xử tuy chưa thực hiện xong nghĩa vụ của các hội viên khác, nhưng bà V chỉ yêu cầu đòi số tiền

bà V góp thay bà Tnên cho thấy không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các hội viên khác, do vậy Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Thảo, ông Tám phải có nghĩa vụ trả bà V số tiền nợ hội là 147.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V đối với số tiền 1.000.000đ do tại phiên tòa bà V rút lại yêu cầu.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc bà Thảo, ông Tám phải nộp 7.350.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 3, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 219; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 357 của Bộ luật dân sự, Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 24; Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; Điều 3; Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền nợ hội là 147.000.000đ (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 7.350.000đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Thu V không phải nộp án phí nên hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008301 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

+ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Cường